TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2024/HS-PT
Ngày: 28/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm

Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Minh T do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/02/1990; tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn S và bà Trần Nguyệt T1; có vợ tên Kiều Bảo Y và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/01/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm*: bị hại ông Nguyễn Minh Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Kiều Bảo Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2023, trong lúc sử dụng mạng xã hội thì Huỳnh Minh T, thấy có bài viết chia sẻ vụ việc một người đàn ông bị Công an bắt giữ vì đã thực hiện nhiều vụ đánh tráo vàng giả lấy vàng thật ở các tiệm vàng. Lúc này, do Huỳnh Minh T đang thiếu nợ người khác, muốn có tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi mua vàng giả về rồi đi đến tiệm vàng nhằm đánh tráo vàng giả lấy vàng thật để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Với suy nghĩ trên, Huỳnh Minh T đã lên mạng xã hội đặt mua 01 (một) chiếc nhẫn vàng giả bằng kim loại, màu vàng loại nhẫn tròn trơn, loại 05 chỉ với số tiền 280.000 đồng. Đến khoảng 04 ngày sau, Huỳnh Minh T nhận được 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "5 Chỉ LANTRINH 9999". Khi có được chiếc nhẫn giả thì Huỳnh Minh T lên mạng tìm hiểu về những tiệm vàng lớn ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để lựa chọn nơi thực hiện hành vi phạm tội. Qua tìm hiểu thì Huỳnh Minh T phát hiện tiệm vàng "Minh Đ" tại ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (do ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984 làm chủ) là một tiệm vàng lớn, vắng người qua lại. Nên khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 13/12/2023, Huỳnh Minh T lấy chiếc nhẫn giả đã mua trước đó để vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 83P3-395.91 nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO, màu đen (xe của bà Kiều Bảo Y, sinh năm 1993 là vợ của Huỳnh Minh T đứng tên) đi một mình từ nhà của Huỳnh Minh T đến tiệm V1 thuộc ấp D, xã H. Khi đến nơi, thì Huỳnh Minh T đậu xe ở ngoài rồi đi vào tiệm vàng gặp ông Nguyễn Minh Đ. Lúc này, Huỳnh Minh T nói với ông Nguyễn Minh Đ cần mua vàng để làm quà đi dự tiệc cưới, yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ lấy cho xem 01 (một) chiếc nhẫn trơn, loại vàng 24K trọng lượng 05 chỉ nên ông Nguyễn Minh Đ đưa nhẫn cho Huỳnh Minh T xem. Tuy nhiên, sau khi xem chiếc nhẫn mà ông Nguyễn Minh Đ đã đưa ra thì Huỳnh Minh T nhận thấy chiếc nhẫn này có kích thước lớn hơn chiếc nhẫn bằng vàng giả mà Huỳnh Minh T đang mang theo, nên Huỳnh Minh T sợ khi đánh tráo sẽ bị phát hiện. Vì vậy, Huỳnh Minh T đã đưa trả lại chiếc nhẫn nói trên và yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ lấy chiếc nhẫn khác có trọng lượng lượng nhỏ hơn. Sau đó, ông Nguyễn Minh Đ đã lấy 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "K 4 CHỈ 9999" đưa cho Huỳnh Minh T xem. Khi Huỳnh Minh T nhìn thấy chiếc nhẫn này có kích thước và đặc điểm tương đồng với chiếc nhẫn giả mà Huỳnh Minh T đã chuẩn bị trước đó, Huỳnh Minh T mới giả vờ đồng ý mua, rồi yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ ghi hóa đơn và lấy hộp đựng nhẫn đưa cho Huỳnh Minh T. Sau khi ông Nguyễn Minh Đ lấy hộp đựng nhẫn đưa cho Huỳnh Minh T xong thì quay ra phía sau viết hóa đơn. Lợi dụng sự tin tưởng của chủ tiệm vàng đưa nhẫn cho Huỳnh Minh T, Huỳnh Minh T đã dùng thủ đoạn lấy chiếc nhẫn vàng thật của chủ tiệm V1 bỏ vào túi quần rồi lấy chiếc nhẫn giả từ trong túi quần ra rồi đặt vào trong chiếc hộp đựng nhẫn, nhằm đánh tráo. Sau khi dùng thủ đoạn gian dối đánh tráo nhẫn vàng xong thì Huỳnh Minh T giả vờ đưa chiếc hộp có chứa chiếc nhẫn giả sau khi đã đánh tráo lại cho ông Nguyễn Minh Đ và nói là để Huỳnh Minh T ra xe lấy tiền vào thanh toán. Tuy nhiên, do đã đánh tráo được chiếc nhẫn vàng, nên khi ra đến vị trí đậu xe thì Huỳnh Minh T lên xe

quay đầu xe, rồi điều khiển xe đi về hướng Nhu G ra Quốc Lộ A và đi về hướng huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi đến gần khu công nghiệp A thì Huỳnh Minh T bị ngã xe dẫn đến bị thương ở chân phải. Sau đó Huỳnh Minh T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng ngã 3 A rồi đi đến tiệm V2" thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (do bà Trần Huệ L, sinh năm 1976 làm chủ). Tại đây, thì Huỳnh Minh T đã bán chiếc nhẫn vàng vừa chiếm đoạt được số tiền 23.280.000 đồng. Sau khi bán được vàng, Huỳnh Minh T điều khiển xe đi đến Trạm y tế xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để băng bó và điều trị vết thương. Số tiền bán tài sản chiếm đoạt có được thì Huỳnh Minh T ăn uống và tiêu xài hết 1.806.000 đồng, còn lại 21.474.000 đồng thì Huỳnh Minh T để trong người.

Đối với bị hại Nguyễn Minh Đ thì sau khi nhận lại chiếc nhẫn do Huỳnh Minh T đưa thì kiểm tra và phát hiện là vàng giả bị đánh tráo nên đã kiểm tra camera tại tiệm vàng và trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện, đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "5 Chỉ LANTRINH 9999". Trên cơ sở Camera thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã mời Huỳnh Minh T về làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện K- Bộ C đã kết luận đối với 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "5 Chỉ LANTRINH 9999" như sau: Chiếc nhẫn bằng kim loai màu vàng, khối lượng: 6,4107 gam được gởi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu): 92,44%, vàng (Au): 4,43%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện M, đối với tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 13/12/2023, cụ thể như sau: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "K 4 CHỈ 9999", có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.240.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh T.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19 tháng 6 năm 2024, bị cáo Huỳnh Minh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt hoặc thay đổi hình phạt tù thành cải tạo không giam giữ, xử phạt với hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo, với lý do: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có học vấn thấp nên không am hiểu pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Minh T vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo không có nơi làm việc ổn định, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo ý thức được hành vi của bị cáo là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, đồng thời tình hình tội phạm trên địa bàn diễn ra khá phức tạp nên việc cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không gian giữ sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét về tội danh áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Minh T: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định vào 13/12/2023 bị cáo lợi dụng sự lơ là trong quản lý tài sản của bị hại mà bị cáo đã có hành vi gian dối dùng chiếc nhẫn giả để tráo đổi với chiếc nhẫn vàng thật. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc nhẫn vàng

24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ "K 4 CHỈ 9999" mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.240.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp đủ số tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có thân nhân (cậu ruột) là Liệt sĩ được Nhà nước công nhận; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về thay đổi hình phạt tù thành cải tạo không giam giữ, xử phạt với hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì không có hình phạt tiền. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, do tình hình tội phạm trên địa bàn diễn ra phức tạp, hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời bị cáo không có nơi làm việc ổn định nên việc cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo về thay đổi hình phạt tù thành cải tạo không giam giữ, xử phạt với hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về sửa một phần án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt hoặc thay đổi hình phạt tù thành cải tạo không giam giữ, xử phạt với hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T về thay đổi hình phạt tù thành cải tạo không giam giữ, xử phạt với hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Huỳnh Minh T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- CQCSĐT-Công an huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Bị cáo;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lâm Tấn Vinh